

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
TỈNH BÌNH ĐỊNH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 109/2021/HS-PT  
Ngày 20 - 9 - 2021

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH BÌNH ĐỊNH**

**- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:**

*Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa:* Ông Lê Văn Thường

*Các Thẩm phán:* Bà Nguyễn Thị Thanh Bình  
Bà Nguyễn Thị Hoài Xuân

**- Thư ký phiên tòa:** Bà Phan Thị Trang là Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Bình Định.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Định tham gia phiên tòa:** Ông Nguyễn Văn Phụng – Kiểm sát viên.

Ngày 20 tháng 9 năm 2021 tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Bình Định xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 88/2021/TLPT-HS ngày 06 tháng 7 năm 2021 đối với bị cáo Nguyễn Thị H do có kháng cáo của bị cáo và bị hại đối với Bản án hình sự sơ thẩm số: 59/2021/HS-ST ngày 25 tháng 5 năm 2021 của Tòa án nhân dân thị xã H, tỉnh Bình Định.

***Bị cáo có kháng cáo và bị kháng cáo:***

Nguyễn Thị H - Sinh ngày 05 tháng 5 năm 1982 tại thị xã H, tỉnh Bình Định; nơi cư trú: Khu phố L, phường H, thị xã H, tỉnh Bình Định; nghề nghiệp: Làm nông; trình độ văn hoá: 8/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nữ; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn L – Sinh năm: 1944 và bà Hà Thị L – Sinh năm: 1947; chồng: Nguyễn Văn Đ – Sinh năm: 1978; con: Có 04 con, lớn nhất sinh năm 2004 và nhỏ nhất sinh ngày 06/9/2020; tiền án: Không, tiền sự: Không; bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú. Có mặt.

***Những người tham gia tố tụng khác có kháng cáo:***

Bị hại: Ông Nguyễn N; trú tại: Khu phố L, phường H, thị xã H, tỉnh Bình Định. (Có mặt)

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Do cần tiền để trả nợ và đồng thời biết được nơi cất giữ tài sản của cha mẹ chồng là ông Nguyễn N – Sinh năm: 1937 và bà Đỗ Thị H – Sinh năm: 1941; đồng trú tại: Khu phố L, phường H, thị xã H, tỉnh Bình Định nên từ tháng 3/2019 đến ngày 21/10/2020, Nguyễn Thị H đã thực hiện 05 vụ trộm cắp tài sản tại nhà ông N và bà H, cụ thể như sau:

Vụ thứ nhất: Khoảng tháng 3/2019, thấy nhà ông N không khóa cửa và không có ai trông coi nên H đi bộ đến nhà ông N để tìm tài sản trộm cắp. Khi đến nơi, H đi thẳng vào phòng ngủ, đến ngay vị trí tủ gỗ, quan sát thấy cửa tủ không đóng nên H dùng tay mở cửa tủ tìm kiếm tài sản bên trong thì thấy trong hộc tủ có tiền, dây chuyền vàng, nhẫn vàng; số tài sản này của bà H. H lấy tiền, dây chuyền vàng, nhẫn vàng bỏ vào túi quần và đóng cửa tủ lại như ban đầu; sau đó, H về nhà và kiểm đếm số tài sản vừa lấy được là 10.000.000 đồng; 01 sợi dây chuyền vàng, mắc xích, loại vàng thường 95%, trọng lượng 05 chỉ; 03 chiếc nhẫn vàng, loại vàng thường 95%, trọng lượng mỗi chiếc là 01 chỉ. H lấy 10.000.000 đồng trả nợ cho chị Nguyễn Thị Bạch N và mang dây chuyền vàng, nhẫn vàng bán tại tiệm vàng Vĩnh Toàn ở phường B, thị xã H, tỉnh Bình Định được 27.000.000 đồng, H lấy 18.000.000 đồng trả nợ cho bà Thân Thị C và số tiền còn lại 9.000.000 đồng dùng để tiêu xài cá nhân.

Vụ thứ hai: Khoảng tháng 4/2019, khi thấy nhà ông N không khóa cửa và không có ai trông coi nên từ nhà mình, H đi vòng ra phía cửa sau để vào nhà ông N. Khi vào trong nhà, H đến ngay vị trí lu chứa lúa đặt tại phòng bếp và dùng tay mở nắp lu tìm kiếm tài sản bên trong thì thấy có một cục tiền. H cầm lấy cục tiền, đập nắp lu lại và mang về nhà kiểm đếm được số tiền vừa lấy là 10.000.000 đồng. H dùng số tiền trên trả nợ cho bà Thân Thị C và tiêu xài hết.

Vụ thứ ba: Khoảng tháng 6/2019, H tiếp tục qua nhà ông N để trộm cắp tài sản. Khi vào trong nhà, H đến ngay vị trí phi chứa lúa đặt tại phòng bếp và dùng tay mở nắp phi lúa tìm kiếm tài sản bên trong thì thấy có một cục tiền. H cầm lấy cục tiền, đập nắp phi lúa lại và mang về nhà kiểm đếm được số tiền vừa lấy là 4.000.000 đồng. H dùng số tiền trên trả nợ cho bà Thân Thị C và tiêu xài hết.

Vụ thứ tư: Khoảng tháng 8/2019, thấy nhà ông N không khóa cửa và không có ai trông coi nên H đi bộ qua nhà ông N. Khi đến nơi, H đi thẳng đến vị trí giường ngủ của ông N, lấy chùm chìa khóa rồi cầm đi mở khóa cửa nhà kho. Tại đây, H dùng chùm chìa khóa lấy được mở nắp thùng kim loại, bên trong có 02 túi ni lông đựng tiền màu trắng và màu đen. H mang 02 túi ni lông trên về nhà và kiểm đếm bên trong túi ni lông màu đen có chứa số tiền 12.400.000 đồng và túi ni lông màu trắng có chứa số tiền 2.900.000 đồng. Sau khi lấy được tiền, H mang 02 túi ni lông và chùm chìa khóa sang nhà ông N trả lại vị trí cũ. Số tiền trộm cắp được, H lấy 12.500.000 đồng đưa cho bà Nguyễn Thị Bích T để trả nợ cho Công ty FE Credit, số tiền còn lại H trả nợ cho bà Thân Thị C và tiêu xài hết.

Vụ thứ năm: Khoảng 08 giờ 30 phút ngày 21/10/2020, khi thấy nhà ông N không khóa cửa và không có ai trông coi nên H lấy 01 mũi khoan đến nhà ông N. Khi đến nơi, H đi thẳng vào nhà kho, dùng mũi khoan cạy bung thanh kim loại gắn

với ổ khóa và cửa gỗ để mở cửa nhà kho; sau đó, H đến giường ngủ của ông N lấy chùm chìa khóa để mở khóa thùng kim loại và sau đó cất chìa khóa lại vị trí cũ. H ôm thùng kim loại ra phía sau nhà ông N, mở nắp và lấy được số tiền 4.900.000 đồng để bên trong. Sau khi lấy được tiền, H ôm thùng kim loại và ổ khóa ra sông Lại Giang vứt bỏ. H sử dụng số tiền trên trả nợ cho chị Nguyễn Thị Bạch N.

Theo Kết luận định giá tài sản số 71/HĐĐGTS và 72/HĐĐGTS ngày 02/12/2020 của Hội đồng định giá trong tổ tụng hình sự thị xã H thì 01 sợi dây chuyền vàng mắc xích, loại vàng thường 95%, trọng lượng 05 chỉ trị giá 17.000.000 đồng; 03 chiếc nhẫn loại vàng thường 95%, trọng lượng mỗi chiếc 01 chỉ tổng trị giá 10.200.000 đồng; 01 thùng kim loại trị giá 84.000 đồng; 01 ổ khóa nhãn hiệu Việt Nhật trị giá 50.000 đồng.

Tổng giá trị tài sản H đã trộm cắp trong 05 lần nói trên là 71.534.000 đồng.

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 59/2021/HS-ST ngày 25 tháng 5 năm 2021, Tòa án nhân dân thị xã H, tỉnh Bình Định đã quyết định:

- Căn cứ vào điểm c khoản 2 Điều 173; các điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; các điểm g, i khoản 1 Điều 52; Điều 38 của Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Thị H 24 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt bị cáo đi thi hành án.

- Ngoài ra, Tòa án cấp sơ thẩm còn quyết định về phần xử lý vật chứng; án phí và quyền kháng cáo của những người tham gia tố tụng.

Ngày 07/6/2021, bị cáo Nguyễn Thị H kháng cáo xin được hưởng án treo.

Ngày 07/6/2021, bị hại ông Nguyễn N kháng cáo xin cho bị cáo Nguyễn Thị H được hưởng án treo.

Tại phiên tòa, bị cáo Nguyễn Thị H và ông Nguyễn N giữ nguyên kháng cáo; bị cáo H xin được giảm nhẹ hình phạt và hưởng án treo; ông N xin cho bị cáo H được giảm nhẹ hình phạt và hưởng án treo.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Định đề nghị Hội đồng xét xử phúc thẩm chấp nhận một phần kháng cáo của bị cáo Nguyễn Thị H và ông Nguyễn N, sửa bản án sơ thẩm về phần hình phạt, giảm cho bị cáo H từ 06-09 tháng tù.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo có trong hồ sơ vụ án và phù hợp với các chứng cứ khác nên có đủ cơ sở xác định:

Do cần tiền để trả nợ nên từ tháng 3/2019 đến ngày 21/10/2020, Nguyễn Thị H đã thực hiện 05 vụ trộm cắp tài sản tại nhà cha mẹ chồng là ông Nguyễn N – Sinh năm: 1937 và bà Đỗ Thị H – Sinh năm: 1941; đồng trú tại: Khu phố L,

phường H, thị xã H, tỉnh Bình Định. Tổng giá trị tài sản của ông N và bà H mà H đã trộm cắp được là 71.534.000 đồng.

Do đó, Bản án hình sự sơ thẩm số 59/2021/HS-ST ngày 25/5/2021 của Tòa án nhân dân thị xã H đã xét xử bị cáo Nguyễn Thị H về tội “Trộm cắp tài sản” theo điểm c khoản 2 Điều 173 của Bộ luật Hình sự là đúng quy định của pháp luật.

[2] Xét kháng cáo xin cho bị cáo Nguyễn Thị H được giảm nhẹ hình phạt và được hưởng án treo của bị cáo và bị hại, Hội đồng xét xử phúc thẩm thấy rằng:

Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm trực tiếp đến quyền sở hữu tài sản hợp pháp của người khác, gây ảnh hưởng xấu đến tình hình an ninh, trật tự tại địa phương nên cần có hình phạt tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo để có tác dụng răn đe và phòng ngừa chung.

Tuy nhiên, xét thấy bị cáo có các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự là thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; đã tự nguyện khắc phục hậu quả cho bị hại; sau khi sự việc mất cắp tài sản tại nhà ông N bị phát hiện thì bị cáo đã đến Công an phường H trình diện và khai báo về hành vi phạm tội của mình; tại phiên tòa, ông N thừa nhận là hành vi phạm tội của bị cáo cũng có một phần lỗi của vợ chồng ông do đã cất giữ, quản lý tài sản không cẩn thận; bị hại đã có đơn xin bãi nại, tha thiết xin cho bị cáo được giảm nhẹ hình phạt và được hưởng án treo; hoàn cảnh gia đình bị cáo khó khăn, bị cáo có 04 con, trong đó có 02 con đang điều trị bệnh và bị cáo đang nuôi con nhỏ 13 tháng tuổi; bị cáo có nhân thân tốt, từ trước đến nay chưa có hành vi vi phạm pháp luật nào tại địa phương.

Từ những phân tích trên, Hội đồng xét xử phúc thẩm xét thấy có căn cứ để chấp nhận kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt của bị cáo Nguyễn Thị H và bị hại ông Nguyễn N, chấp nhận đề nghị của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Định, sửa bản án sơ thẩm về phần hình phạt cũng có tác dụng răn đe và phòng ngừa chung.

Theo quy định tại Nghị quyết số 02/2018/NQ-HĐTP ngày 15/5/2018 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao hướng dẫn áp dụng Điều 65 của Bộ luật Hình sự về án treo thì bị cáo Nguyễn Thị H không đủ điều kiện được hưởng án treo; do đó, Hội đồng xét xử phúc thẩm không chấp nhận kháng cáo xin cho bị cáo Nguyễn Thị H được hưởng án treo của bị cáo và bị hại ông Nguyễn N.

[3] Theo quy định tại điểm d khoản 2 Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường Vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án thì bị cáo Nguyễn Thị H không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

[4] Các quyết định khác của bản án hình sự sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên;

## QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 355; điểm c khoản 1 Điều 357 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

Chấp nhận kháng cáo của bị cáo Nguyễn Thị H và bị hại ông Nguyễn N. Sửa bản án sơ thẩm về phân hình phạt.

1. Áp dụng điểm c khoản 2 Điều 173; các điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; các điểm g, i khoản 1 Điều 52; khoản 1 Điều 54 của Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Thị H 09 (*Chín*) tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt đi thi hành án.

2. Về án phí hình sự phúc thẩm: Bị cáo Nguyễn Thị H không phải chịu.

3. Các quyết định khác của bản án hình sự sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

4. Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án./.

**Nơi nhận:**

- Vụ GDKT1.TANDTC;
- VKSND tỉnh Bình Định;
- TA, VKS, CQĐT Công an thị xã H;
- Cơ quan THAHS Công an thị xã H;
- Chi cục THADS thị xã H;
- Sở Tư pháp tỉnh Bình Định;
- Cơ quan HSNV Công an tỉnh Bình Định;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu: VT, hồ sơ vụ án.

**TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM  
THẨM PHÁN – CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

**Lê Văn Thường**